TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS - ST
Ngày: 27 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Ca và bà Vũ Thị Linh.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2021/TLST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2021/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST- QĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 tại xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Q (tên gọi khác: Nguyễn Văn Q) (đã chết) và bà Vũ Thị C, sinh năm 1936; vợ là Tô Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: năm 2017 Nguyễn Văn T bị Công an thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, T nộp xong tiền phạt ngày 04/7/2017.

Bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn V, sinh năm 1972 tại xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (tên gọi khác: Trần Nam C) (đã chết) và bà Vũ Thị B, sinh năm 1937; vợ là Nguyễn Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Anh Phạm Đình T1, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Anh Trần Văn T2, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Anh Vũ Đình N, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn A, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Anh Từ Hoài B, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Anh Vũ Đình H, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn Đc, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

* *Những người làm chứng:*

- Anh Đoàn Văn V1, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Giáp Th, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Anh Lê Văn C, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Anh Phạm Ngọc T3, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn T, xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Anh Khuông Bá H1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2021, Nguyễn Văn T nảy sinh ý định bán số lô, số đề, số ba càng trái quy định của Nhà nước để thu lời bất chính. Ai có nhu cầu mua số lô, số đề, số ba càng thì liên hệ trực tiếp với T. Cách thức mua, bán số lô, số đề, số ba càng và xác định trúng thưởng như sau: Khi người mua chọn các số lô, số đề, số ba càng và số tiền mua tương ứng thì T sẽ ghi vào 01 tờ giấy A4 mà T chuẩn bị sẵn. Mỗi điểm lô, T bán với giá 20.000 đồng nếu người mua trúng thưởng thì T phải trả số tiền gấp 3,5 lần số tiền đã mua; với số đề mà người mua trúng thưởng thì T phải trả người mua số tiền gấp 70 lần số tiền đã mua; đối với số ba càng nếu người mua trúng thưởng thì T phải trả người mua số tiền gấp 400 lần số tiền đã mua; với các số lô xiên hai tính theo tỷ lệ người chơi mua 10.000 đồng nếu trúng thì T phải trả 100.000 đồng; với các số lô xiên ba tính theo tỷ lệ người chơi mua 10.000 đồng nếu trúng thưởng thì T phải trả số tiền là 400.000 đồng; số lô xiên bốn tính theo tỷ lệ người chơi mua 10.000 đồng nếu trúng thưởng T phải trả số

tiền 1.200.000 đồng. Việc thắng thua được so sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày, được tính là trúng thưởng khi số lô trùng với hai số cuối của tất cả các giải thưởng, số đề trùng với hai số cuối của giải đặc biệt, với số ba càng sẽ so với ba số cuối của giải đặc biệt. Nếu người mua trúng thì T phải trả tiền theo tỷ lệ trên, còn không trúng thì T thắng và được hưởng số tiền mà người mua đã bỏ ra.

Khoảng 11 giờ ngày 10/9/2021, Nguyễn Giáp Th đến nhà Nguyễn Văn T để mua các số đề 31, 03, 43, mỗi số 10.000 đồng, số đề 13 là 20.000 đồng. Tổng số tiền Thìn mua số đề và đã thanh toán cho T là 50.000 đồng.

Khoảng 16 giờ ngày 10/9/2021 Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà ở thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương đến nhà Trần Văn V ở thôn Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương để nhờ V cho mượn sân nhà của vợ chồng V làm địa điểm để T bán số lô, số đề trái phép, V đồng ý. Khoảng hơn 16 giờ ngày 10/9/2021, tại nhà của Trần Văn V, T bán cho V số lô 50 là 100.000 đồng, số đề 16 là 50.000 đồng, các số đề 00, 22, 50, 59, 71, 73 mỗi số là 10.000 đồng, số ba càng 673 là 10.000 đồng. Tổng số tiền V mua số lô, số đề, số ba càng là 220.000 đồng, số tiền này V đã thanh toán cho T. Khoảng hơn 16 giờ ngày 10/9/2021, Lê Văn C đến nhà V gặp T mua các số đề 40, 42 mỗi số 25.000 đồng, số đề đầu 4 mỗi số 5.000 đồng (tổng 10 số là 50.000 đồng). Tổng số tiền C mua số đề là 100.000 đồng. C đã thanh toán toàn bộ số tiền trên cho T. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/9/2021, Phạm Ngọc T3 đến nhà V gặp T mua số lô 00 là 200.000 đồng, số tiền này T3 đã thanh toán cho T. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/9/2021, Phạm Đình T1 đi đến nhà V gặp T và mua các số lô 37, 73, 56, 57 mỗi số 500.000 đồng, số đề 08, 80, 10, 18, 67, 77, 60, 61, 62, 63, 21 mỗi số 10.000 đồng; số đề 12 là 20.000 đồng, số đề 16 là 50.000 đồng; số ba càng 167 là 10.000 đồng. Số tiền T gặp trực tiếp mua số lô, số đề của T là 2.190.000 đồng, T1 đã thanh toán số tiền này cho T. Sau khi về nhà, đến khoảng 17 giờ 39 phút cùng ngày, Phạm Đình T1 sử dụng điện thoại Iphone lắp sim số 0985241997 gọi đến số điện thoại 0341061909 của T để mua số đề 36 là 10.000 đồng, số đề 63 là 50.000 đồng và chưa thanh toán tiền cho T. Tổng số tiền T1 mua số lô, số đề là 2.250.000 đồng. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/9/2021, Đoàn Văn V1 đến nhà V gặp T mua các số đề 11, 22, 43, 78 mỗi số 10.000 đồng; các số ba càng 711, 722, 743, 778 mỗi số 20.000 đồng; sô ba càng 317 là 50.000 đồng. Tổng số tiền V1 mua số đề, số ba càng là 170.000 đồng, V1 đã thanh toán tiền cho T. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/9/2021, Vũ Đình H đến nhà V gặp Tân để mua số lô 38 là 300.000 đồng, số lô 95 là 200.000 đồng; các số đề 87, 78, 70, 03, mỗi số là 20.000 đồng; các số đề 08, 80, 85, 86, 30, 04, 82, 94, mỗi số là 10.000 đồng; lô xiên hai cặp số 38 - 95 là 50.000 đồng, lô xiên ba cặp số 38 - 95 - 75 là 50.000 đồng; lô xiên ba cặp số 54 - 95 - 75 là 40.000 đồng. Số tiền H mua số lô, số đề là 800.000 đồng và chưa thanh toán cho T. Sau khi về nhà, H nghĩ còn mấy số lô, số đề chưa đánh nên quay lại nhà V và vay của Vi 200.000 đồng để mua số lô, số đề của T (khi vay tiền, H không nói cho V mục đích vay tiền). H tiếp tục mua số đề 17 là 100.000 đồng, số đề 71 là 40.000 đồng, số đề 72 là 10.000 đồng, số lô 17 là 50.000 đồng và đã thanh toán cho T số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền H mua số lô, số đề là

1.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ 05 phút cùng ngày, ngay sau khi T bán số lô, số đề cho H thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ của T: Số tiền 260.000 đồng; 01 bút bi có mực màu đen nhãn hiệu Thiên Long; 01 tờ giấy A4 có ghi lại nhiều chữ số khác nhau bằng mực màu đen và chụp ảnh số lô, số đề mà T ghi tại vị trí phía trước đùi bên phải của T.

Quá trình điều tra còn làm rõ như sau: Chiều ngày 10/9/2021, Nguyễn Văn T đang ở nhà Trần Văn V thì các đối tượng gọi điện thoại cho T mua các số lô, số đề, cụ thể: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 10/9/2021, Trần Văn T2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Realme, lắp sim điện thoại số: 0978742126 gọi điện đến số điện thoại 0982322578 của Nguyễn Văn T mua 02 số đề là 72, 73 mỗi số 50.000 đồng. Tổng số tiền T2 mua số đề của T là 100.000 đồng, T đồng ý. Số tiền này T2 chưa thanh toán cho T. Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 10/9/2021, Vũ Đình N dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, lắp sim số 0966758413 gọi điện đến số điện thoại 0346061909 của Nguyễn Văn T mua các số lô 11, 61 mỗi số 300.000 đồng; số đề 11 là 200.000 đồng. Tổng số tiền N mua số lô, số đề của T là 800.000 đồng, T đồng ý. N chưa thanh toán cho T số tiền này. Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 10/9/2021, Từ Hoài B sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo lắp sim số 0357156874 gọi đến số điện thoại 0346061909 của Nguyễn Văn T để mua số lô 33 với số tiền 500.000 đồng, T đồng ý. Số tiền này B chưa thanh toán cho T. Ngoài các đối tượng trên, chiều ngày 10/9/2021, có một số đối tượng mà T và V đều không quen biết (quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch của các đối tượng này) đến nhà V để gặp T mua số lô, số đề với tổng số tiền là 1.680.000 đồng và đã thanh toán cho T.

Tổng số tiền Nguyễn Văn T bán số lô, số đề trái phép cho các đối tượng là 7.070.000 đồng. Trần Văn V cho T sử dụng nhà của vợ chồng V làm địa điểm bán số lô, số đề trái phép với số tiền 7.020.000 đồng, trong đó bản thân V mua số lô, số đề của T với số tiền 220.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 122/CT- VKS - CL ngày 26/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn V về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với các bị cáo là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn T, Trần Văn V phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24

tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn V. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.070.000 đồng. Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu vàng, mặt sau có chữ "Iphone S", số IMEI: 355423071221464, có gắn sim số 0346061909, ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động mặt trước có ghi chữ "Masstel", số IMEI: 359371102283183, có gắn sim số 0982322578, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu vàng, mặt sau có chữ "Iphone S", số IMEI: 353288079339895, có gắn sim số 0985241997, ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu xanh dương, mặt sau có ghi chữ "Realme", số IMEI 1: 867366042257516, số IMEI 2: 867366042257508, có gắn sim số 0978742126, ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu trong suốt, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu xanh nhạt, mặt sau có chữ "Vivo", số IMEI 1: 865732058162472, số IMEI 2: 865732058162464, có gắn sim số 0357156874, ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu trong suốt, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu xanh, mặt trước có chữ "Nokia", số IMEI: 353101112917868, có gắn sim số 0966758413, đã qua sử dụng. Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc bút bi có mực màu đen, nhãn hiệu "Thiên Long". Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 10/9/2021, tại nhà Trần Văn V ở thôn Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho Phạm Đình T1 với số tiền là 2.250.000 đồng, Vũ Đình H số tiền 1.000.000 đồng, Trần Văn V số tiền 220.000 đồng, Trần Văn T2 số tiền 100.000 đồng, Từ Hoài B số tiền 500.000 đồng, Đoàn Văn V1 số tiền 170.000 đồng, Lê Văn C số tiền 100.000 đồng, Vũ Đình N số tiền 800.000 đồng, Phạm Ngọc T3 số tiền 200.000 đồng và một số đối tượng khác mà T không quen biết (không rõ nhân thân, lý lịch) với số tiền là 1.680.000 đồng. Ngoài ra, T còn bán số đề cho Nguyễn Giáp Th số tiền 50.000 đồng tại nhà của T. Tổng số tiền Nguyễn Văn T bán số lô, số đề trái phép cho các đối tượng là 7.070.000 đồng. Trần Văn V cho T sử dụng nhà của vợ chồng V làm địa điểm bán số lô, số đề trái phép với số tiền 7.020.000 đồng (trong đó bản thân V mua số lô, số đề của T với số tiền 220.000 đồng) thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương phát hiện, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đều nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo T đánh bạc vì mục đích tư lợi được thua bằng tiền. Bị cáo V biết nhưng vẫn đồng ý cho Tân mượn và sử dụng nhà của vợ chồng V để làm địa điểm cho Tân đánh bạc. Tổng số tiền bị cáo T và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 7.070.000 đồng. Do vậy hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn T nhận thức và biết rõ việc mua bán số lô, số đề là trái pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên đã trực tiếp bán số lô, số đề để kiếm lời nên bị cáo giữ vai trò chính và là người thực hành. Bị cáo Trần Văn V biết việc Nguyễn Văn T bán số lô, số đề tại nhà của vợ chồng V là trái pháp luật nhưng vẫn đồng ý cho T mượn và sử dụng nhà để bán số lô, số đề cho người khác và bản thân V cũng mua số lô, số đề của T với số tiền 220.000 đồng nên bị cáo giữ vai trò là người giúp sức.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo T bị Công an thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc vào năm 2017, tuy nhiên T đã nộp

xong tiền phạt ngày 04/7/2017. Bị cáo V là người có nhân thân tốt. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận tội, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo T có bố đẻ được tặng thưởng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì, huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo V có bố đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, nên các bị cáo đều được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo T là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo. Đối với bị cáo Trần Văn V chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo. Qua đó thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật và không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc bút bi có mực màu đen, nhãn hiệu "Thiên Long" của bị cáo Tn đã bị thu giữ là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, xét giá trị thấp nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với số tiền 7.070.000 đồng đã thu giữ của bị cáo T và các đối tượng tham gia đánh bạc với T là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 điện thoại di động màu vàng, mặt sau có chữ "Iphone S", số IMEI: 355423071221464, có gắn sim số 0346061909, ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu đen và 01 điện thoại di động mặt trước có ghi chữ "Masstel", số IMEI: 359371102283183, có gắn sim số 0982322578, đều đã qua sử dụng của bị cáo T là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 01 điện thoại di động màu vàng, mặt sau có chữ "Iphone S", số IMEI: 353288079339895, có gắn sim số 0985241997, ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng của Phạm Đình T1; 01 điện thoại di động màu xanh dương, mặt sau có ghi chữ "Realme", số IMEI 1: 867366042257516, số IMEI 2: 867366042257508, có gắn sim số 0978742126, ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu trong suốt, đã qua sử dụng của Trần Văn T2; 01 điện thoại di động màu xanh nhạt, mặt sau có chữ "Vivo", số IMEI 1:

865732058162472, số IMEI 2: 865732058162464, có gắn sim số 0357156874, ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu trong suốt, đã qua sử dụng của Từ Hoài B; 01 điện thoại di động màu xanh, mặt trước có chữ "Nokia", số IMEI: 353101112917868, có gắn sim số 0966758413, đã qua sử dụng của Vũ Đình N đều sử dụng để liên lạc với bị cáo T nhằm mua số lô, số đề; các đối tượng này đều xác định điện thoại là tài sản riêng của các đối tượng và đều đề nghị tịch thu, không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

01 tờ giấy A4 được T sử dụng để ghi lại các số lô, số đề, số ba càng đã bán và 01 ảnh do Cơ quan điều tra chụp lại số lô, số đề ghi tại vị trí phía trước đùi bên phải của T hiện lưu giữ tại hồ sơ vụ án là phù hợp.

[8] Đối với các đối tượng: Phạm Đình T1, Trần Văn T2, Vũ Đình N, Từ Hoài B, Vũ Đình H, Đoàn Văn V1, Nguyễn Giáp Th, Lê Văn C, Phạm Ngọc T3 là những người đánh bạc cùng bị cáo T với số tiền chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Chí Linh đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng nêu trên, nên không xem xét.

Ngoài các đối tượng trên, còn có một số đối tượng khác mà bị cáo T khai là những người không quen biết đã mua số lô, số đề của bị cáo với số tiền là 1.680.000 đồng. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch của một số đối tượng này, do vậy cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau nên không xem xét.

Chị Tô Thị N là vợ của bị cáo T không biết bị cáo T đánh bạc, chị Nguyễn Thị N là vợ của bị cáo V không biết T đánh bạc tại nhà của vợ chồng chị, nên cơ quan cảnh sát điều tra không đặt ra xử lý nên không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn V phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321, khoản 2 Điều 35, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 3 và khoản 5 Điều 65, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 (hai mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Áp

dụng khoản 1 Điều 321, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn V 30.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn V.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.070.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong mặt trước ghi "số tiền 7.070.000đ". Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu vàng, mặt sau có chữ "Iphone S", số IMEI: 355423071221464, có gắn sim số 0346061909, ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động mặt trước có ghi chữ "Masstel", số IMEI: 359371102283183, có gắn sim số 0982322578, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu vàng, mặt sau có chữ "Iphone S", số IMEI: 353288079339895, có gắn sim số 0985241997, ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu xanh dương, mặt sau có ghi chữ "Realme", số IMEI 1: 867366042257516, số IMEI 2: 867366042257508, có gắn sim số 0978742126, ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu trong suốt, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu xanh nhạt, mặt sau có chữ "Vivo", số IMEI 1: 865732058162472, số IMEI 2: 865732058162464, có gắn sim số 0357156874, ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu trong suốt, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu xanh, mặt trước có chữ "Nokia", số IMEI: 353101112917868, có gắn sim số 0966758413, đã qua sử dụng. Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc bút bi có mực màu đen, nhãn hiệu "Thiên Long".

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/11/2021 giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Chí Linh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hậu